

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
LIÊN THÔNG TỬ CAO ĐẲNG**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình:

Tiếng Việt: **Công nghệ Thông tin**

Tiếng Anh: **Information Technology**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Hình thức đào tạo: Chính quy

4. Tổng khối lượng kiến thức: 63 Tín chỉ

5. Thời gian đào tạo: 1,5 năm (thiết kế)

6. Khoa/viện đào tạo: Khoa Công nghệ Thông tin

7. Quyết định ban hành: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng năm

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, trái ngành

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Thâm niên công tác (năm)
1	Ngành đúng/phù hợp	Có/không?	
	1) Khoa học máy tính	Không	0
	2) Kỹ thuật phần mềm		
	3) Hệ thống thông tin		
	4) Công nghệ thông tin		
	5) Kỹ thuật máy tính		
	6) Truyền thông và mạng		
	7) Sư phạm Tin học		
2	Ngành gần		
	1) Điện tử truyền thông/viễn thông	Có	0
	2) Điều khiển tự động		
	3) Tin học công nghiệp		
	4) Toán và thống kê		
	5) Hệ thống thông tin quản lý		
	6) Hệ thống thông tin kinh tế		
	7) Một số ngành gần khác (dựa trên chương trình đào tạo)		
3	Ngành khác/trái ngành		

	Các ngành học không thuộc nhóm ngành đúng và ngành gần	Có	0
--	--	----	---

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

TT	Mã HP	Tên HP	Tín chỉ	Ghi chú
1	SOT315	Nhập môn lập trình	3	
2	NEC329	Mạng máy tính	3	
3	INS326	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
4	INS330	Cơ sở dữ liệu	3	
	Tổng		12	

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		3
I	KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN		0
II	TOÁN, KHOA HỌC TỰ NHIÊN- MÔI TRƯỜNG		3
II.1	Các học phần bắt buộc		3
1	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
III.	NGOẠI NGỮ		0
IV.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH		0
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		
I	Kiến thức cơ sở		23
I.1	Các học phần bắt buộc		17
2	MAT323	Cơ sở toán cho tin học	2
3	SOT320	Kỹ thuật lập trình nâng cao	3
4	SOT331	Lập trình hướng đối tượng nâng cao	3
5	INS353	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
6	NEC353	Tiếng Anh chuyên ngành	3
7	INS365	Hệ thống thông tin địa lý	3
I.2	Các học phần tự chọn (chọn 02 học phần)		6
8	INS335	Thống kê máy tính	3
9	SOT345	Lập trình thiết bị nhúng	3
10	SOT336	Kỹ thuật đồ họa	3
11	SOT341	Xử lý ảnh	3
II.	Kiến thức ngành		33
II.1	Các học phần bắt buộc		27
12	INS342	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
13	SOT355	Phát triển ứng dụng Web	3
14	SOT356	Lập trình thiết bị di động	3
15	NEC350	Thiết kế và cài đặt mạng	3

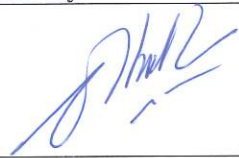
16	INS360	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin nâng cao	3
17	SOT344	Trí tuệ nhân tạo	3
18	SOT348	Thực tập chuyên ngành	3
19	INS366	Công nghệ XML nâng cao	3
20	NEC359	Truyền thông đa phương tiện	2
II.1	Các học phần tự chọn (chọn 02 trong 4 học phần)		6
21	SOT352	Quản lý dự án phần mềm	3
22	SOT366	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3
23	INS362	Khai phá dữ liệu	3
24	SOT353	Mẫu thiết kế	3
III.	Tốt nghiệp		4
25	NEC352	Chuyên đề tốt nghiệp	4
	Tổng số tín chỉ		63
	Tổng số tín chỉ bắt buộc		51
	Tổng số tín chỉ tự chọn		12

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

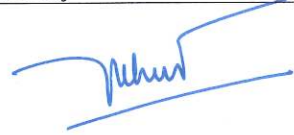
Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ
I (20 tc)	Các học phần bắt buộc		17
	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
	MAT323	Cơ sở toán cho tin học	2
	SOT320	Kỹ thuật lập trình nâng cao	3
	INS353	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
	NEC353	Tiếng Anh chuyên ngành	3
	INS365	Hệ thống thông tin địa lý	3
	Các học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)		3
	SOT336	Kỹ thuật đồ họa	3
	SOT341	Xử lý ảnh	3
II (24 tc)	Các học phần bắt buộc		21
	SOT331	Lập trình hướng đối tượng nâng cao	3
	INS342	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
	NEC350	Thiết kế và cài đặt mạng	3
	INS360	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin nâng cao	3
	SOT344	Trí tuệ nhân tạo	3
	SOT356	Lập trình thiết bị di động	3
	SOT348	Thực tập chuyên ngành	3
	Các học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)		3
	INS335	Thống kê máy tính	3
	SOT345	Lập trình thiết bị nhúng	3
III (19 tc)	Các học phần bắt buộc		13
	SOT355	Phát triển ứng dụng web	3
	INS366	Công nghệ XML nâng cao	3
	NEC359	Truyền thông đa phương tiện	2
	NEC352	Chuyên đề tốt nghiệp	4

	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6
	SOT352	Quản lý dự án phần mềm	3
	SOT366	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3
	INS362	Khai phá dữ liệu	3
	SOT353	Mẫu thiết kế	3

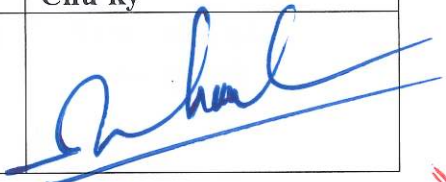
Thư ký Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Đinh Đồng Luống	Tiến sĩ	

Tổ trưởng Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Phạm Thị Thu Thúy	Tiến sĩ	

Trưởng phòng Đào tạo ĐH

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Trần Doãn Hùng	Tiến sĩ	

Người duyệt Chương trình

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Trang Sĩ Trung	Hiệu Trưởng	



Ngày duyệt: / / .